

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
MONO AMON PHOTPHAT



Số CAS : 7722-76-1
 Số UN : 10124-31-9
 Số đăng ký EC : 231-764-5
 Số chỉ thị nguy hiểm :
 Số đăng ký danh mục quốc gia khác: chưa có thông tin
 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại : HMIS

- Nguy hiểm đến sức khỏe : 2
- Nguy hiểm về cháy : 0
- Độ hoạt động : 0
- Biện pháp bảo vệ cá nhân: E

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Mono amon photphat	
- Tên thương mại: Mono amon photphat	
- Tên khác (không là tên khoa học): MAP	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu: Công ty TNHH Một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận I, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: 1. Công ty TNHH một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng , phường Bến Nghé, quận I, Tp.Hồ Chí Minh , Việt Nam. Tel: (84.8) 38296620, Fax: (84.8)38243166 Email : sbcc@sochemvn.com
- Tên nhà sản xuất : Nhà máy Hóa Chất Đồng Nai Địa chỉ: Đường số 1 , Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel:(84.61) 3836197 Fax: (84.61) 3836198 Email: dongnai@sochemvn.com	2. Nhà máy Hoá chất Đồng Nai Địa chỉ: Đường số 1 , Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel:(84.61) 3836197 Fax: (84.61) 3836198
- Mục đích sử dụng: Sản phẩm có chứa phosphate monoammonium là thành phần thiết yếu với số lượng nhỏ của diammonium phosphate, ammonium sulfate, urê, và nhôm canxi / sắt / magiê hợp chất phosphate	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Mono amon photphat	7722-76-1	NH ₄ H ₂ PO ₄	98 - 100

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

- 1. Mức xếp loại nguy hiểm :**
 GHS: không có dữ liệu
 HMIS: H 2 F 0 R 0 E
- 2. Cảnh báo:**Tránh tiếp xúc với da và mắt
- 3. Tiếp xúc và triệu chứng:**
- Mắt và da: Liên hệ có thể gây kích ứng mắt và tiếp xúc lâu dài với da có thể gây ra một số kích thích.
 - Hít phải: nồng độ bụi cao của vật liệu truyền qua không khí có thể gây kích ứng mũi và đường hô hấp trên với các triệu chứng như đau họng và ho. Hít phải khí phân hủy có thể gây ra kích ứng và tác động ăn mòn trên các hệ thống hô hấp. Một số tác dụng phổi có thể bị chậm trễ.

- Nuốt phải: Nuốt phải một lượng nhỏ không có khả năng gây ra hiệu ứng độc hại. Số lượng lớn có thể làm tăng rối loạn dạ dày - ruột.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Mắt: Ngay lập tức rửa mắt (giữ mí mắt ngoài) với nhiều nước trong vòng ít nhất 15 phút. Chăm sóc y tế nếu vẫn còn rát.
2. Da: Rửa sạch da bằng xà bông và nước.
3. Đường hô hấp: Hủy bỏ từ nguồn gốc của hội chợ chắc chắn để bụi. Cần sử dụng thuốc nếu hiệu ứng xảy ra. Người hít phải khí phân hủy (ví dụ như trong lửa) nên được chăm sóc y tế ngay lập tức..
4. Đường tiêu hóa: Không được ép nôn ra. Uống một lượng lớn nước (hoặc sữa nếu có) để pha loãng thành phần trong dạ dày. Số lượng nhỏ không có khả năng gây ra hiệu ứng độc hại. Chăm sóc y tế nếu một số lượng lớn của MAP là tiêu hóa (trẻ em nhỏ, hơn 50g).
5. Ảnh hưởng lâu dài: Không có dữ liệu.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Điềm cháy: Không cháy
 - Nhiệt độ tự bốc cháy: Không áp dụng
 - Giới hạn nổ dưới: Không áp dụng
 - Giới hạn nổ trên: Không áp dụng
 - Nguy hiểm cháy nổ không bình thường: MAP là muối vô cơ không cháy và không dễ cháy tuy nhiên khi đun nóng mạnh mẽ, MAP sẽ bị phân hủy sinh ra amoniac.
- Phương tiện chữa cháy: Hóa chất loại bột, CO₂ (Carbon Dioxide), hóa chất khô, nước sương mù.
- Thủ tục chữa cháy và thiết bị đặc biệt: Di chuyển con người khỏi hướng gió có lửa. Sử dụng đủ đồ chữa cháy và bảo vệ đường hô hấp .

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Sự cố nhỏ: bị tràn ra ngoài nên được quét và được đặt trong một thùng chứa chất thải hóa chất được xử lý tại một cơ sở xử lý chất thải phù hợp theo pháp luật hiện hành áp dụng và các quy định và các đặc tính của sản phẩm tại thời điểm xử lý. Thông hơi đầy đủ là cần thiết.
- Sự cố lớn: Thu gom và chuyển vật liệu vào nơi chứa thích hợp để thu hồi hoặc xử lý. Vứt bỏ các vật liệu tại một cơ sở xử lý chất thải phù hợp theo pháp luật hiện hành áp dụng và các quy định và các đặc tính của sản phẩm tại thời điểm xử lý. Thông hơi đầy đủ là cần thiết.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng thao tác :

- Sử dụng với hệ thống thông gió đầy đủ.
- Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp theo quy định tại mục VIII. Tránh tạo ra quá nhiều bụi và tránh tiếp xúc không cần thiết với không khí để ngăn hút ảm trở lại.

2. Biện pháp , điều kiện cần áp dụng khi bảo quản :

Lưu trữ ở khu khô ráo thông gió tốt, tránh xa nguồn nhiệt và lửa.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:

- Khi vào kho phải làm thông thoáng kho, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không ăn uống hút thuốc khi làm việc.
- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải làm sạch trước và sau khi sử dụng.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc :

- Bảo vệ mắt: kính che mắt.
- Bảo vệ đường thở: khẩu trang lọc bụi hoá chất, mặt nạ lọc bụi hoá chất.
- Bảo vệ thân thể: quần áo.
- Bảo vệ tay: găng cao su, nhựa không thấm nước.
- Bảo vệ chân: giày, ủng không thấm nước.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:

- Phương tiện bảo hộ cá nhân
- Thông gió cưỡng bức

4. Các biện pháp vệ sinh: chưa có thông tin

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý : hạt rắn	Điểm sôi : không phù hợp
Màu sắc : màu trắng	Điểm nóng chảy : 190°C
Mùi đặc trưng : mùi NH ₃ nhẹ	Điểm bùng cháy : chưa có thông tin
Áp suất hơi : <1 mmHg ở 20°C	Nhiệt độ tự cháy : chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi : chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy nổ trên: không phù hợp
Tan trong nước: 328g/l ở 20°C	Giới hạn nồng độ cháy nổ dưới: không phù hợp
Độ pH dd 0,2M : 4,2	Tỷ lệ hóa hơi : chưa thông tin
Khối lượng riêng : 1.798 kg/dm ³ ở 20°C	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

- Tính ổn định:** sản phẩm này là ổn định trong điều kiện xử lý, lưu trữ và sử dụng bình thường.
- Khả năng phản ứng:** không có khả năng phản ứng với các vật liệu thông thường
 - Nguy hiểm trùng hợp: Sẽ không xảy ra
 - Điều kiện cần tránh: hàn hoặc làm việc nóng trên thiết bị hay nhà máy mà có chứa phân bón không nên được thực hiện, trước tiên phải rửa kỹ để loại bỏ tất cả phân bón.
 - Các vật liệu phải tránh (xung khắc): kiềm, axit mạnh, đồng và hợp kim của nó.
 - Sản phẩm phân hủy nguy hại: Amoniac có tính kiềm mạnh được phát sinh sau phản ứng hoặc từ phân hủy nhiệt.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
NH ₄ H ₂ PO ₄	OECD Guideline 425	LD ₅₀ > 2,000 mg/kg bw	Miệng	Chuột
	OECD Guideline 402	LD ₅₀ > 5,000 mg/kg bw.	Da	Chuột

- Tác hại lâu dài đến con người (ung thư, hamful sinh sản, đột biến gen ...) IARC, NTP, OSHA không được coi là chất gây ung thư.
- Hiệu ứng độc hại khác: không có dữ liệu

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
NH ₄ H ₂ PO ₄	Cá	96 giờ	LC 50 85,9mg/l

2. Tác động trong môi trường

Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học : chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy :

TCVN 5945 2005 :

- Cột A thông số nước thải P tổng = 4 mg/l , pH = 6-9 , NH₄⁺ = 5mg/l (qui N)
- Cột B thông số nước thải P tổng = 8mg/l , pH = 5-9, NH₄⁺ = 10 mg/l (qui N)

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải :

- TT 12/2011/TT-BTNMT : Mã chất thải : 02 10 01
- Mã EC : 06 10 02
- Mã Basel A : A 4090 Mã Basel Y : Y 34

- Tính chất nguy hại chính : ăn mòn, độc

3. Biện pháp tiêu hủy :

Tùy thuộc vào tính chất, mức độ ô nhiễm, xử lý được sử dụng làm phân bón nông nghiệp bằng cách lây lan mỏng, không lớn hơn 100 kg / ha, trên mặt đất hoặc các yêu cầu để xử lý.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : phân bón nông nghiệp

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						Không qui định
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						Chưa có thông tin

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : chưa có thông tin
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo đăng ký: chưa có thông tin

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: tháng 02 năm 2012

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: tháng 02 năm 2012

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc